

Biểu số 25/CH

**Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2030 của xã Tân Hòa huyện Buôn Đôn,
tỉnh Đắk Lắk**

STT	Hạng mục	Mã QH	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng diện tích tăng thêm (ha)	Ghi chú ----- CTM -----
(1)	(2)			(6)	
	Đất quốc phòng				
1	Thao trường huấn luyện quân sự các xã	CQP	Các xã	21,23	CT
+	<i>Thao trường huấn luyện quân sự</i>	CQP	<i>Xã Tân Hòa</i>	2,12	
2	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự các xã	CQP	Các xã	1,11	CT
+	<i>Trụ sở Ban chỉ huy quân sự</i>	CQP	<i>Xã Tân Hòa</i>	0,22	
	Đất an ninh			-	
3	Mở rộng Trụ sở Công an huyện	CAN	Xã Tân Hòa	3,37	CT
4	Trụ sở Công an các xã	CAN	Các xã	1,16	CT
+	<i>Trụ sở Công an xã Tân Hòa</i>	CAN	<i>Xã Tân Hòa</i>	0,22	
5	Bến thuyền phục vụ Cảnh sát đường thủy	CAN	Xã Tân Hòa	1,01	BS MOI
6	Công an trung tâm huyện	CAN		0,30	BS MOI
	Đất cụm công nghiệp			-	
	Đất thương mại dịch vụ			-	
7	Khu nhà hàng kinh doanh ven hồ	TMD	Xã Tân Hòa	1,10	CT
8	Đất thương mại dịch vụ khu vực Trung tâm huyện	TMD	Ea Wer + Tân Hòa	5,02	CT
+	<i>Đất thương mại dịch vụ khu vực Trung tâm huyện</i>	TMD	<i>Xã Tân Hòa</i>	0,79	
9	Dự án thương mại dịch vụ 50 ha	TMD	Xã Tân Hòa	50,00	CT
10	Đất thương mại dịch vụ các xã	TMD	Các xã	510,75	CT
+	<i>Đất thương mại dịch vụ</i>	TMD	<i>Xã Tân Hòa</i>	480,75	
11	Khu tổ hợp thương mại dịch vụ	TMD	Xã Tân Hòa	10,00	BS MOI
12	Khu du lịch sinh thái xã Tân Hòa	TMD	Xã Tân Hòa	10,00	BS MOI
	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp			-	
13	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp các xã	SKC	Các xã	4,00	CT
	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKS		-	
14	Mỏ đá xã Tân Hòa	SKS	Xã Tân Hòa	32,00	BS MOI
15	Mỏ đá An Huy	SKS	Xã Tân Hòa	9,66	CT

STT	Hạng mục	Mã QH	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng diện tích tăng thêm (ha)	Ghi chú ----- CTM
16	Mỏ đá Tiểu khu 533	SKS	Xã Tân Hòa	15,00	CT
17	Mỏ đá thôn 10	SKS	Xã Tân Hòa	5,00	CT
	Đất giao thông			-	
18	Xây dựng cơ sở hạ tầng đường giao thông Lô A14, A18 (trung tâm huyện)	DGT	Xã Tân Hòa	1,58	CT
19	Bến xe huyện Buôn Đôn	DGT	Xã Tân Hòa	0,77	CT
20	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố BMT đến Km49+00 (diện tích 86ha; nền đường cũ có sẵn 77,8ha)	DGT	Các xã	8,12	CT
+	<i>Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố BMT đến Km49+00 đoạn qua xã Tân Hòa</i>	DGT	<i>Xã Tân Hòa</i>	1,17	
21	Đường giao thông (Khu vực trung tâm huyện)	DGT	Ea Wer + Tân Hòa	45,07	CT
+	<i>Đường giao thông (Khu vực trung tâm huyện)</i>	DGT	<i>Xã Tân Hòa</i>	20,25	
22	Mở rộng, nâng cấp đường giao thông nông thôn các xã	DGT	Các xã	60,27	CT
+	<i>Mở rộng, nâng cấp đường giao thông nông thôn</i>	DGT	<i>Xã Tân Hòa</i>	12,20	
23	Đường giao thông liên xã từ Đập Thiên Đường, xã Tân Hòa đi thôn Ea Ly, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn	DGT	Xã Tân Hòa	-	CT
	Đất thủy lợi	DTL		-	
24	Nâng cấp đập Thiên Đường	DTL	Xã Tân Hòa	1,70	CT
25	Dự án hệ thống sử dụng nước tưới Buôn Đôn từ hồ Srêpók 3 (qua 4 xã Tân Hòa, Ea Wer, Ea Huar, Krông Na)	DTL	Tân Hòa, Ea Wer, Ea Huar, Krông Na	98,70	CT
+	Dự án hệ thống sử dụng nước tưới Buôn Đôn từ hồ Srêpók 3 qua xã Tân Hòa	DTL	Xã Tân Hòa	22,00	
	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH		-	
26	Nhà truyền thống trung tâm huyện	DVH	Xã Tân Hòa	0,66	CT
	Đất y tế	DYT		-	
	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD		-	
27	Mẫu giáo khu vực Đồi Cây	DGD	Xã Tân Hòa	0,22	CT
28	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (khu vực trung tâm huyện)	DGD	Ea Wer + Tân Hòa	8,92	CT
+	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (khu vực trung tâm huyện)</i>	DGD	<i>Xã Tân Hòa</i>	4,12	
	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT		-	

STT	Hạng mục	Mã QH	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng diện tích tăng thêm (ha)	Ghi chú ----- CTM
29	Khu tổ hợp các dự án kêu gọi đầu tư sân golf 599 ha. Trong đó:	DTT	Xã Tân Hòa	599,00	CT
30	Sân thể thao xã Tân Hòa	DTT	Xã Tân Hòa	0,77	CT
31	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao (khu vực trung tâm huyện)	DTT	Ea Wer + Tân Hòa	157,07	CT
	Đất công trình năng lượng	<i>DNL</i>		-	
32	Đường dây 500 kV Krông Búk - Tây Ninh	<i>DNL</i>	Xã Tân Hòa	1,90	CT
33	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk (JICA) - Đất móng cột điện, móng neo cột điện	<i>DNL</i>	Ea Wer, Tân Hòa, Ea Bar	0,04	CT
+	<i>Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Đắk Lắk (JICA)</i>	<i>DNL</i>	<i>Xã Tân Hòa</i>	0,01	
34	Trạm biến áp 110 kV Ea Sup và đầu nối	<i>DNL</i>	Các xã: Cuôr Knia; Tân Hòa; Ea Bar; Ea Wer; Ea Huar; Krông Na	0,92	CT
+	<i>Trạm biến áp 110 kV Ea Sup và đầu nối</i>	<i>DNL</i>	<i>Xã Tân Hòa</i>	0,16	
35	Trạm biến áp 110 kV và hướng tuyến đường dây 110 kV, 35 kV, 22 kV (thuộc dự án trạm biến áp 110 kV Buôn Đôn và đầu nối) giai đoạn 2022-2030	<i>DNL</i>	Xã Tân Hòa	7,19	CT
	Đất bãi thải, xử lý chất thải	<i>DRA</i>		-	
	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	<i>NTD</i>		-	
36	Mở rộng nghĩa địa thôn 9	<i>NTD</i>	Xã Tân Hòa	5,68	CT
37	Đất khu vui chơi giải trí, sinh hoạt cộng đồng	DKV		-	CT
+	Hội trường thôn 5	DKV	Xã Tân Hòa	0,04	
+	Hội trường thôn 6	DKV	Xã Tân Hòa	0,04	
+	Hội trường thôn 8	DKV	Xã Tân Hòa	0,08	
+	Hội trường thôn 13	DKV	Xã Tân Hòa	0,10	
+	Hội trường thôn 1	DKV	Xã Tân Hòa	0,05	
+	Hội trường thôn Sinh Thuận	DKV	Xã Tân Hòa	0,11	
38	Chinh trang đô thị trung tâm huyện	DKV	Xã Tân Hòa	3,00	CT
39	Đất khu vui chơi giải trí công cộng (khu vực trung tâm huyện)	DKV	Xã Tân Hòa	6,61	CT
	Đất cơ sở tôn giáo	TON		-	
40	Mở rộng chùa Pháp Vân	TON	Xã Tân Hòa	0,35	BS MOI
41	Đất cơ sở tôn giáo	TON	Xã Tân Hòa	0,20	CT
	Đất ở tại nông thôn	<i>ONT</i>		-	
42	Đất ở nông thôn Lô A18 (K2-9)	<i>ONT</i>	Xã Tân Hòa	1,70	CT
43	Đất ở nông thôn các Lô A13, A14 (K1-5 và K1-9), A15 (K1-7) trung tâm huyện	<i>ONT</i>	Xã Tân Hòa	5,49	CT
44	Khu dân cư tại thôn 14, xã Tân Hòa để kêu gọi đầu tư, định hướng phát triển quy hoạch thị trấn - giảm 23,97 ha	<i>ONT</i>	Xã Tân Hòa	79,35	CT

STT	Hạng mục	Mã QH	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng diện tích tăng thêm (ha)	Ghi chú ----- CTM
45	Khu dân cư giãn dân và cấp đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số theo chương trình 1719 các xã	ONT	Các xã	79,12	CT
+	Khu dân cư giãn dân và cấp đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số theo chương trình 1719	ONT	Xã Tân Hòa	28,62	
	Đất ở đô thị	ODT		-	
46	Đất ở đô thị (Chuyển mục đích phòng Tài chính và Kế hoạch cũ để đấu giá đất ở)	ODT	Xã Tân Hòa	0,22	CT
47	Đất ở đô thị	ODT	Ea Wer + Tân Hòa	117,41	CT
	Đất ở đô thị	ODT	Xã Tân Hòa	47,89	
	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC		-	
48	Đất xây dựng trụ sở cơ quan (khu vực trung tâm huyện)	TSC	Ea Wer + Tân Hòa	2,33	CT
+	Đất xây dựng trụ sở cơ quan (khu vực trung tâm huyện)	TSC	Xã Tân Hòa	0,14	
	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DSK		-	
49	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp (khu vực trung tâm huyện)	DSK	Ea Wer + Tân Hòa	2,03	CT
+	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp (khu vực trung tâm huyện)	DSK	Xã Tân Hòa	0,54	
	Đất chăn nuôi tập trung			-	
50	Đất chăn nuôi tập trung xã Tân Hòa	CNT	Xã Tân Hòa	5,98	CT
	Đất nông nghiệp khác	NKH			
51	Khu vực phát triển nông nghiệp (vùng nuôi yển)	NKH	Các xã: Ea Wer, Tân Hòa, Ea Nuôl, Ea Bar, Cuôr Knia	5,00	MOI
52	Khu thực nghiệm	NKH	Xã Tân Hòa	103,64	CT
	Quy hoạch nông nghiệp			-	
53	Trồng rừng (Công ty TNHH Sài Gòn - Cao Nguyên)	RSX	Xã Tân Hòa	65,97	CT
54	Khu vực trồng cây dược liệu	RSX	Xã Tân Hòa	52,51	CT